

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

BAA00005 – Kinh tế đại cương

1. THÔNG TIN CHUNG

Tên môn học (tiếng Việt):	Kinh tế đại cương
Tên môn học (tiếng Anh):	Introduction to Economics
Mã môn học:	BAA00005
Thuộc khối kiến thức:	Đại cương
Số tín chỉ:	2
Số tiết lý thuyết:	15
Số tiết thực hành:	15
Số tiết tự học:	60
Các môn học tiên quyết	Toán cao cấp
Các môn học trước	Toán cao cấp

2. MÔ TẢ MÔN HỌC (COURSE DESCRIPTION)

Môn học này giúp cho sinh viên nắm được một số vấn đề cơ bản của kinh tế học; các nhánh nghiên cứu kinh tế học, mô hình cung cầu và trạng thái cân bằng trên thị trường; lý thuyết sản xuất và hành vi của doanh nghiệp; tổng cung, tổng cầu và đo lường sản lượng quốc gia.

3. MỤC TIÊU MÔN HỌC (COURSE GOALS)

Sinh viên học xong môn học này có khả năng:

Mục tiêu	Mô tả (mức tổng quát)	CDR chương trình
G1	Ứng dụng các khái niệm, nguyên lý và công cụ của Kinh tế học trong việc nhìn nhận các vấn đề kinh tế	
G2	Hiểu được bản chất của nhiều vấn đề, hiện tượng được đề cập trên các phương tiện thông tin đại chúng cả về vĩ mô lẫn vi mô như hạch toán sản lượng quốc gia GDP, GNP, một số chỉ số trong nền kinh tế	
G3	Phân tích được biến động giá cả trên thị trường trong nước và thế giới. Môn học cũng sẽ rèn luyện tính tư duy độc lập thông qua bài tập cá nhân và thảo luận trên lớp	
G4	Khi hoàn tất môn học, sinh viên sẽ có khả năng ứng dụng các	

	kiến thức Kinh tế học để phân tích, tổng hợp và đánh giá các chính sách kinh tế của chính phủ có thể ảnh hưởng đến người tiêu dùng và các thị trường như thế nào	
--	--	--

4. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC

Chuẩn đầu ra	Mô tả (mức chi tiết)	Mức độ (I/T/U)
G1.1	Nêu được các nguyên lý kinh tế học	I
G1.2	Áp dụng các nguyên tắc ra quyết định trên cơ sở phân tích chi phí biên và lợi ích biên vào phân tích các hoạt động kinh tế	T
G2.1	Giải thích được những điều chỉnh của cung, cầu trước tác động của các yếu tố	T
G2.2	Dự đoán được biến động giá và lượng hàng hóa trên thị trường khi các biến số kinh tế thay đổi	T
G2.3	Trình bày khái niệm và cách tính toán GDP, GNP, lạm phát, thất nghiệp	T
G2.4	Diễn giải các biến số vĩ mô trong thực tế	I
G3.1	Trình bày được khái niệm, đặc điểm, luật cung / cầu hàng hóa và trạng thái cân bằng của thị trường	T
G3.2	Vẽ đồ thị cung / cầu hàng hóa và xác định được trạng thái cân bằng của thị trường	T
G3.3	Phân biệt trạng thái di chuyển và dịch chuyển của cung, cầu	T
G3.4	Phân tích những thay đổi của trạng thái cân bằng và minh họa trên đồ thị	T
G3.5	Tính toán độ nhạy cảm của người mua/ người bán khi giá cả, thu nhập, và giá hàng hóa có liên quan thay đổi	T
G3.6	Xác định mức sản lượng tối đa hóa lợi nhuận, doanh thu và tối thiểu hóa thua lỗ	T
G3.7	Liệt kê được các loại chi phí trong ngắn hạn và mối liên hệ giữa các loại chi phí này	T
G3.8	Tính toán các loại chi phí tổng, chi phí đơn vị và chi phí biên trong ngắn hạn	T
G4.1	Diễn giải cách thức các chính sách của chính phủ tác động vào thị trường và kết quả tác động đó	I
G4.2	Hệ thống hóa được các biện pháp can thiệp của chính phủ vào từng loại thị trường cùng những ưu điểm lẫn hạn chế của chính sách	I

5. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY LÝ THUYẾT

STT	Tên chủ đề	Chuẩn đầu ra	Hoạt động dạy/học	Hoạt động đánh giá
1	Chương 1. Kinh tế học và nền kinh tế 1.1. Các vấn đề kinh tế 1.2. Khan hiếm và các mục đích sử dụng nguồn lực 1.3. Vai trò của thị trường 1.4. Thực chứng và Chuẩn tắc 1.4.1. Thực chứng 1.4.2. Chuẩn tắc 1.5. Vi mô và Vĩ mô 1.5.1. Vi mô 1.5.2. Vĩ mô	G1.1, G1.2	Trong lớp <u>GV:</u> - Truy vấn - Thuyết giảng - Bài tập nhóm <u>SV:</u> - Thực hiện bài tập tại lớp - Thảo luận nhóm	KTGK KTCK
2,3	Chương 2. Cầu, cung và thị trường 2.1. Khái niệm thị trường 2.2. Cầu, cung và sự cân bằng 2.3. Đường cầu và đường cung 2.3.1. Đẳng sau đường cầu 2.3.2. Sự dịch chuyển của đường cầu 2.3.3. Đẳng sau đường cung 2.3.4. Sự dịch chuyển đường cung 2.4. Thị trường tự do và sự kiểm soát giá 2.4.1. Giá trần 2.4.2. Giá sàn 2.5. Sản xuất cái gì, như thế nào và cho ai	G2.1, G2.2 G3.1, 3.2, G3.3, G3.4 G4.1, G4.2	Ngoài lớp: <u>SV:</u> + Đọc tài liệu + Làm bài tập cá nhân	BTTL#1 BTTL#2 KTGK KTCK
4	Chương 3. Độ co giãn của cung và cầu 3.1. Giá, lượng cầu và tổng chi tiêu 3.2. Độ co giãn của cầu 3.2.1. Độ co giãn của cầu theo giá 3.2.2. Độ co giãn của cầu theo thu nhập 3.2.3. Độ co giãn chéo của cầu 3.3. Độ co giãn của cung 3.4. Thị trường tự do và chính sách thuế 3.4.1. Tác động của thuế 3.4.2. Ai thực sự là người chịu thuế	G3.5		BTTL#1 KTGK KTCK
5	Chương 4. Các quyết định cung ứng 4.1. Tổ chức doanh nghiệp 4.2. Các hãng và tối đa hoá lợi nhuận 4.3. Quyết định cung của hãng 4.4. Chi phí cận biên và doanh thu cận biên 4.5. Đường chi phí cận biên và đường doanh thu cận biên	G3.6		BTTL#3 KTCK

6 (Kiểm Tra Giữa Kỳ)	Chương 5. Cung và chi phí 5.1. Đầu vào và đầu ra 5.2. Chi phí và lựa chọn công nghệ 5.3. Chi phí cố định, chi phí biến đổi 5.4. Tổng chi phí, chi phí trung bình 5.5. Chi phí trung bình và chi phí cận biên 5.6. Quyết định sản lượng của một hãng trong ngắn hạn	G3.7, G3.8		BTTL#3 KTCK
7	Chương 6. Giới thiệu về kinh tế học vĩ mô 6.1. Những vấn đề trong nền kinh tế 6.2. Thực tế 6.3. Tổng quan 6.4. Hạch toán thu nhập quốc dân 6.5. GNP đo lường gì 6.6. Lạm phát 6.7. Thất nghiệp	G2.3, G2.4		KTCK
8	Ôn tập GV: tổng kết môn học và giải đáp thắc mắc SV: Chuẩn bị các câu hỏi liên quan			

6. ĐÁNH GIÁ

Mã	Tên	Mô tả	Các CDR được đánh giá	Tỉ lệ
KTGK	Kiểm tra giữa kỳ			40%
BTTL#1	Bài tập tại lớp Chương 2,3	Trắc nghiệm	G2.1, G2.2, G3.1, G3.2, G3.3, G3.4, G3.5	30%
BTTL#2	Bài tập tại lớp Chương 2	Tự luận	G4.1, G4.2	10%
BTTL#3	Bài tập tại lớp Chương 4,5	Tự luận	G3.6, G3.7, G3.8	10%
KTGK	Kiểm tra giữa kỳ Chương 1,2,3	Trắc nghiệm		50%
KTCK	Kiểm tra cuối kỳ	Trắc nghiệm	G1, G2, G3, G4	60%

7. TÀI NGUYÊN MÔN HỌC

Giáo trình

[1]. David Begg, Stanley Fischer, Rudiger Dornbusch (2007). Kinh tế học Vi mô, NXB Thống kê.

[2]. David Begg, Stanley Fischer, Rudiger Dornbusch (2007). Kinh tế học Vĩ mô, NXB Thống kê.

Tài liệu tham khảo

[3]. N. Gregory Mankiw (Giáo sư Kinh tế học – Trường ĐH Tổng hợp Harvard) (2003), Nguyên lý Kinh tế học – Tập 1, Trường ĐH Kinh tế Quốc dân, NXB Thống kê – Hà Nội.

[4]. Paul A. Samuelson, William D. Nordhaus (1997); Kinh tế học – Tập 1 (tái bản lần 15); NXB Chính trị Quốc gia; Hà Nội.

Website tham khảo

[1]. <http://www.mof.gov.vn/>

[2]. <https://thesaigontimes.vn>

[3]. <http://vneconomy.vn>

8. CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

Qui định tham gia lớp học

Sinh viên cần tuân thủ nghiêm túc các nội quy và quy định của Khoa và Trường; Tham gia lớp học ít nhất 80% tổng số giờ qui định, vắng quá 20% (3 buổi học) tổng số giờ qui định sẽ không được tham gia thi cuối kỳ.

Có mặt đúng giờ, không được vào lớp muộn hơn 15 phút khi lớp học đã bắt đầu; Không: nói chuyện, làm ồn, làm việc riêng, sử dụng các thiết bị điện tử khác trong lớp học. Các trường hợp vi phạm sẽ không được tham gia lớp học và xem như vắng mặt buổi học đó, vắng quá 20% (3 buổi học) tổng số giờ qui định sẽ không được tham gia thi cuối kỳ.

Đọc tài liệu và chuẩn bị bài trước khi vào học; Tham gia đóng góp xây dựng bài, thảo luận nhóm, làm bài tập nhóm hoặc cá nhân.

Qui định bài làm

Sinh viên phải nghiêm túc, trung thực trong quá trình học tập cũng như thi cử. Đối với bất kỳ sự gian lận nào trong quá trình làm bài tập hay bài thi, sao chép, bài làm giống nhau (có ít nhất một đoạn hay 3 câu giống nhau), sinh viên phải chịu mọi hình thức kỷ luật của Khoa/Trường và bị 0 điểm cho môn học này.

Nộp bài tập đầy đủ và đúng hạn theo yêu cầu môn học. Trường hợp trễ hạn dưới 1 giờ sẽ bị trừ 10% điểm, trễ hạn từ 1-3 giờ sẽ bị trừ 20% số điểm, trễ hạn trên 3 giờ xem như không nộp bài và bị điểm 0.

Trao đổi thông tin

Nội dung và các trao đổi liên lạc giữa sinh viên được thực hiện qua email. Khi gửi email tới giảng viên, sinh viên bắt buộc phải sử dụng email chính thức do Nhà trường cung cấp. Email cần được viết rõ ràng, tiêu đề email bắt đầu bởi cụm từ **[KHTN]**.